

Ngân hàng thương mại đồng loạt tăng lãi suất...

[Xem thêm](#)

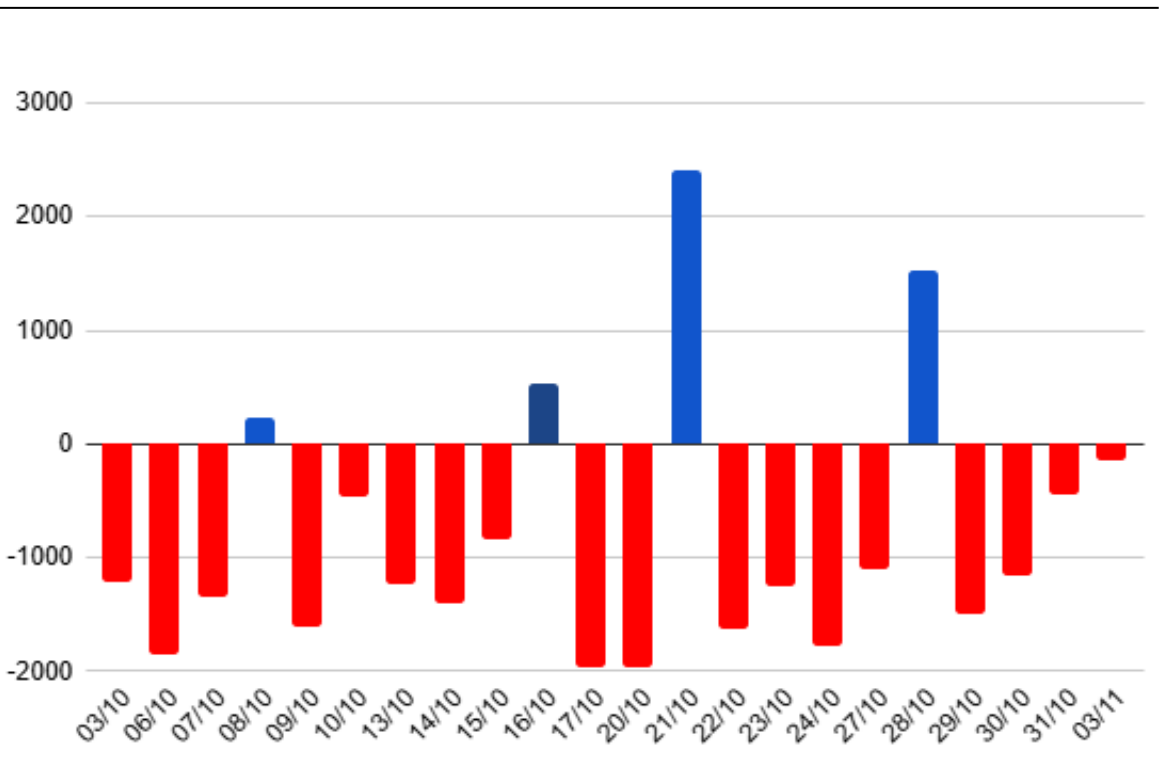
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán phiên mở đầu cho tháng 11 khép lại trong sắc đỏ khi áp lực tỷ giá tăng và các ngân hàng đồng loạt điều chỉnh lãi suất, khiến tâm lý thận trọng bao trùm. Sau nhịp tăng nhẹ đầu phiên sáng, lực cầu nhanh chóng suy yếu, dòng tiền rút mạnh khỏi nhóm cổ phiếu ngân hàng và bất động sản khiến chỉ số giảm sâu về cuối phiên. Kết phiên, VN-Index giảm **-22,65** điểm **(-1,38%)**, đóng cửa tại **1.617,00** điểm. Thanh khoản sàn HOSE đạt hơn 29.513 tỷ đồng, tăng nhẹ so với phiên trước.
- Khối ngoại tiếp tục giảm quy mô bán ròng xuống 137 tỷ đồng trên HSX.** Khối tự doanh mua ròng 875 tỷ đồng.
- Điểm nhấn trong phiên đến từ nhóm ngân hàng** khi toàn bộ các mã lớn đồng loạt giảm: VCB giảm 0,50%, BID giảm 0,80%, CTG giảm 1,02%, MBB giảm 1,41%, ACB giảm 1,59%, TPB giảm 2,27%, HDB giảm 4,53%....
- Nhóm bất động sản** chịu áp lực bán mạnh trên diện rộng: CEO giảm 9,84%, DIG giảm 6,31%, NVL giảm 5,49%, VHM giảm 5,10%, PDR giảm 5,10%, HDG giảm 3,25%....
- Nhóm chứng khoán cũng ghi nhận mức giảm sâu: SSI giảm 5,25%, VND giảm 6,23%, VCI giảm 6,29%, HCM giảm 4,98% - thể hiện tâm lý bi quan ngắn hạn.
- Chiều tích cực**, nhóm dầu khí và logistic giữ vai trò phòng thủ với PVD tăng 2,31%, OIL tăng 2,83%, PVT tăng 0,74%, GMD tăng 0,59%, giúp thị trường tránh giảm sâu hơn.
- Đánh giá:** Dòng tiền rút khỏi ngân hàng, chứng khoán, bất động sản khi nhiều ngân hàng đồng loạt tăng lãi suất huy động, chuyển sang dầu khí, logistic, cho thấy NĐT ưu tiên nhóm cổ phiếu phòng thủ trong bối cảnh chi phí vốn tăng...

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index xuất hiện nền giảm mạnh, xuyên thủng mốc hỗ trợ 1.620 điểm và tiến sát đường MA100 quanh 1.575 điểm, cho thấy áp lực bán áp đảo. Khối lượng giao dịch gia tăng củng cố tín hiệu tiêu cực, trong khi MACD Histogram mở rộng phần âm phản ánh xu hướng giảm đang mạnh lên. RSI lùi về vùng 38 cho thấy chỉ số đang tiệm cận trạng thái quá bán, qua đó có thể xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật khi tiếp cận vùng hỗ trợ 1.580-1.600 điểm.
 - Kịch bản 1 (40%)** VN-Index hồi phục trở lại vùng 1.620-1.640 điểm và rung lắc trong quá trình tăng.
 - Kịch bản 2 (60%)** VN-Index kiểm định lại vùng 1.580-1.600 điểm (đáy cũ+ mốc tâm lý).
- Chiến lược giao dịch**
- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp, ưu tiên bảo toàn vốn và quản trị rủi ro. Hạn chế mở vị thế mua mới.
 - MUA Ưu tiên mua thăm dò với tỷ trọng nhỏ ($\leq 20\%$)** khi thị trường kiểm định vùng hỗ trợ 1.580-1.600 và có tín hiệu hồi phục rõ. Ưu tiên nhóm phòng thủ và hưởng lợi từ chu kỳ tăng giá hàng hóa như dầu khí, cao su- hóa chất, công nghệ, y tế và bảo hiểm, đầu tư công, logistic, các mã có kết quả kinh doanh quý III khả quan.
 - BÁN Tiếp tục canh hạ tỷ trọng các cổ phiếu** đã tăng nóng hoặc hồi kỹ thuật, đặc biệt trong nhóm ngân hàng, chứng khoán, bất động sản. Chủ động giảm margin về mức an toàn, duy trì tỷ trọng cổ phiếu thấp để bảo toàn vốn và quản trị rủi ro.



Thông tin cổ phiếu

CANH MUA

• Giá ngày 03/11/2025	54.30
• Vùng mua/bán tiềm năng	53-55
• Giá chốt lời	60-62
• Giá cắt lỗ	49
• Vốn hóa (tỷ đồng)	40,308.13
• SLCP lưu hành (cp)	742,322,764
• KLGD BQ 10 phiên	342,060
• Giá sổ sách	31.35
• EPS hiện tại	2.94
• P/E	18.46

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Mảng nhân thọ tăng trưởng vượt trội, củng cố vị thế dẫn đầu thị trường.

- Trong 9T2025, BVH ghi nhận kết quả tăng trưởng tích cực với tổng phí bảo hiểm nhân thọ đạt 24,2 nghìn tỷ đồng (+2% yoy) và phí nhân thọ đạt 8,2 nghìn tỷ đồng (+6% yoy). Đáng chú ý, trong khi toàn ngành nhân thọ gần như đi ngang (+0,3% yoy), BVH vẫn duy trì đà tăng vượt trội, khẳng định vị thế dẫn đầu. Mảng nhân thọ ghi nhận doanh thu tăng 4% yoy và lợi nhuận sau thuế bật mạnh 59% yoy, nhờ khai thác hợp đồng mới hiệu quả và quản trị chi phí cải thiện. Ở chiều ngược lại, mảng phi nhân thọ chịu tác động tiêu cực từ thiệt hại thiên tai khiến lợi nhuận giảm 20% yoy. Tuy nhiên, sự tăng trưởng vững của mảng nhân thọ đã bù đắp phần suy yếu, giúp kết quả hợp nhất của tập đoàn tiếp tục duy trì xu hướng tích cực.

Biên lợi nhuận cải thiện nhờ cơ cấu chi phí tối ưu và dự phòng giảm mạnh.

- Trong 9T2025, tỷ lệ chi bồi thường của Bảo Việt đạt 48,8% (+1,3% yoy), trong khi tỷ lệ dự phòng giảm mạnh xuống 36,9% (-10% yoy), giúp biên lợi nhuận gộp cải thiện đáng kể. Mặc dù chi phí dự phòng toán học tăng 16% yoy do mở rộng doanh thu từ hợp đồng mới, tổng chi phí dự phòng ròng giảm 19% yoy nhờ các hợp đồng lãi suất cao đáo hạn và lợi suất trái phiếu Chính phủ tăng, qua đó thu hẹp chênh lệch lãi suất cam kết. Đồng thời, dự phòng bồi thường gộp giảm cho thấy rủi ro phát sinh bồi thường được kiểm soát tốt hơn.

Danh mục đầu tư tài chính quy mô lớn – bộ đỡ quan trọng cho tăng trưởng lợi nhuận.

- BVH sở hữu danh mục đầu tư tài chính 247.176 tỷ đồng, chiếm phần lớn tổng tài sản hợp nhất 272.801 tỷ đồng, cho thấy tiềm lực tài chính vững mạnh hàng đầu ngành bảo hiểm. Trong đó, tiền gửi ngân hàng đạt 132.552 tỷ đồng, trái phiếu Chính phủ 71.298 tỷ đồng và trái phiếu doanh nghiệp 31.298 tỷ đồng, phản ánh chiến lược đầu tư an toàn nhưng vẫn tối ưu lợi suất. Bên cạnh đó, danh mục cổ phiếu và chứng chỉ quỹ trị giá 3.645,8 tỷ đồng, tập trung vào các mã CTG, ACB, VNM, giúp nâng hiệu suất sinh lời. Nhờ cơ cấu đầu tư cân bằng giữa ổn định và tăng trưởng, mảng tài chính tiếp tục là động lực chính củng cố biên lợi nhuận.

Kết quả kinh doanh.

- Quý 3/2025, BVH đạt LNTT 963 tỷ đồng (+16% qoq, +40% yoy), vượt kỳ vọng nhờ chi phí bồi thường, dự phòng giảm và thu nhập tài chính cải thiện.

Phân tích kỹ thuật.

- BVH ghi nhận tín hiệu tăng tích cực khi vượt lên trên các đường MA quan trọng với thanh khoản bứt phá.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	07/10/2025	VCB	CANH MUA	Ngân hàng	63-65	70-72	58	11.1%
2	08/10/2025	STB	TRUNG LẬP	Ngân hàng	56-58	63-65	52	12.5%
3	09/10/2025	ANV	CHỜ MUA	Thủy sản	30-31	34-35	28	13.3%
4	10/10/2025	VIX	TRUNG LẬP	Chứng khoán	35-37	39-41	32	11.4%
5	13/10/2025	ACB	CHỜ MUA	Ngân hàng	24-25	28-29	22	16.7%
6	14/10/2025	IJC	CHỜ MUA	Bất động sản	13-13.5	15-16	12	15.3%
7	15/10/2025	IDC	TRUNG LẬP	Khu công nghiệp	34-36	38-39	32	11.7%
8	16/10/2025	PNJ	CHỜ MUA	Bán lẻ	83-85	95-98	78	14.5%
9	17/10/2025	MSN	CANH MUA	Bán lẻ	87-89	105-110	80	20.6%
10	20/10/2025	HHV	TRUNG LẬP	Đầu tư công	14-14.5	16-17	13	14.2%
11	21/10/2025	CTR	CANH MUA	Viễn thông	78-82	90-92	72	15.3%
12	22/10/2025	DCM	CHỜ MUA	Phân bón	30-32	35-37	28	16.7%
13	23/10/2025	DHG	TRUNG LẬP	Dược phẩm	98-103	110-115	94	12.2%
14	24/10/2025	KBC	CHỜ MUA	Khu công nghiệp	30-32	37-38	28	23%
15	27/10/2025	DXG	CHỜ MUA	Bất động sản	19.5-20.5	23-24	18	18%
16	28/10/2025	PHR	TRUNG LẬP	Cao su	48-50	55-57	45	14.5%
17	29/10/2025	NT2	CHỜ MUA	Ngành điện	22-23	25-26	21	13.6%
18	30/10/2025	DGW	TRUNG LẬP	Bán lẻ	38-39	44-45	36	15.7%
19	31/10/2025	VTP	CHỜ MUA	Logistic	110-115	130-135	100	18.2%
20	03/11/2025	GVR	CHỜ MUA	Cao su	27-28	30-31	25	11.2%
21	04/11/2025	BVH	CANH MUA	Bảo hiểm	53-55	60-62	49	13.2%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	66	25%	-4.35%
2	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	89.8	25%	5.77%
3	22/10/2025	FPT	95	108-110	85.5	105	25%	10.53%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
2	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
3	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
4	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
5	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
6	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
7	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
8	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
9	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
10	30/09/2025	ACV	56	63-64	50.4	56	10/10/2025	0%
11	14/10/2025	BID	41.95	48-50	37.55	40.5	14/10/2025	-3.46%
12	21/10/2025	MSN	88	105-110	79	79	21/10/2025	-10.23%



Thị trường thế giới

- **Nasdaq Composite khởi động tháng 11 với sắc xanh.** Chỉ số Nasdaq Composite tăng điểm vào ngày thứ Hai (03/11), khi nhà đầu tư tiếp tục tham gia vào các giao dịch trí tuệ nhân tạo (AI) sau một số thông báo về thoả thuận. Kết thúc phiên giao dịch ngày 03/11, chỉ số Nasdaq Composite tiến 0.46% lên 23,834.72 điểm, chỉ số S&P 500 cộng 0.17% lên 6,851.97 điểm. Trong khi, chỉ số Dow Jones mất 226.19 điểm (tương đương 0.48%) còn 47,336.68 điểm.
- **Nhà Trắng công bố chi tiết thỏa thuận thương mại Mỹ-Trung.** Nhà Trắng vừa công bố chi tiết thỏa thuận thương mại mới với Trung Quốc, trong đó Mỹ giảm 10% thuế quan lên hàng hóa Trung Quốc và tạm dừng mở rộng danh sách đen công nghệ trong một năm. Đổi lại, Trung Quốc cam kết dỡ bỏ các biện pháp trả đũa, nói lỏng kiểm soát xuất khẩu đất hiếm và tăng mạnh nhập khẩu nông sản Mỹ, đặc biệt là đậu nành. Thỏa thuận này cho thấy nỗ lực hạ nhiệt căng thẳng giữa hai nền kinh tế lớn, dù nhiều cam kết vẫn mang tính tạm thời.

Thị trường trong nước

- **PMI Việt Nam vượt 54 điểm, sản xuất tăng tốc mạnh trong tháng 10.** Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam tháng 10/2025 đạt 54,5 điểm, tăng mạnh từ mức 50,4 điểm tháng 9 và ghi nhận mức cao nhất trong gần hai năm. Sự cải thiện đến từ đà tăng của sản lượng, đơn hàng mới và việc làm, cho thấy nhu cầu phục hồi rõ rệt cả trong và ngoài nước. Cùng với đó, tồn kho hàng mua tăng phản ánh niềm tin của doanh nghiệp vào triển vọng sản xuất.
- **Loạt nhà băng nâng lãi suất vượt 6%/năm.** Ngày 3/11/2025, mặt bằng lãi suất huy động tại nhiều ngân hàng tiếp tục xu hướng tăng, một số nơi niêm yết mức trên 6%/năm nhằm thu hút dòng vốn. Lãi suất kỳ hạn 13–15 tháng phổ biến quanh 6,3%/năm, trong khi kỳ hạn dài 18–36 tháng có thể lên tới 6,5%/năm. Động thái này phản ánh nhu cầu cạnh tranh huy động vốn gia tăng khi lãi suất thị trường hồi phục và thanh khoản hệ thống dần cân bằng hơn.

Thị trường hàng hóa

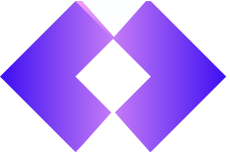
- **Dầu tăng nhẹ khi OPEC+ có kế hoạch chấm dứt tăng sản lượng.** Giá dầu tăng nhẹ vào ngày thứ Hai (03/11), khi OPEC+ có kế hoạch chấm dứt việc tăng sản lượng, trong bối cảnh thị trường chịu áp lực giảm do lo ngại tình trạng dư cung dầu và dữ liệu yếu kém về hoạt động sản xuất tại châu Á. Kết thúc phiên giao dịch ngày 03/11, hợp đồng dầu Brent tiến 12 xu (tương đương 0.19%) lên 64.89 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI nhích 7 xu (tương đương 0.11%) lên 61.05 USD/thùng. Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) cùng với các đồng minh, được gọi chung là nhóm OPEC+, đã thống nhất vào ngày 02/11 về việc tăng sản lượng thêm 137,000 thùng/ngày trong tháng 12/2025 và tạm dừng tăng trong quý đầu tiên của năm sau. Giá dầu Brent và dầu WTI đều giảm hơn 2% trong tháng 10/2025, giảm tháng thứ 3 liên tiếp và chạm mức thấp nhất trong 5 tháng vào ngày 20/10.



	Dow 30	47,562.87	+40.75 / +0.09%	
	Dow 30 Futures	47,671.70	+109.00 / +0.23%	
	Nasdaq Futures	25,941.90	+83.80 / +0.32%	
	S&P 500 Futures	6,856.80	+16.60 / +0.24%	
	Nikkei 225	52,411.34	+1,085.73 / +2.12%	
	Shanghai	3,956.72	+1.93 / +0.05%	
	Hang Seng	26,022.50	+115.85 / +0.45%	
	KOSPI	4,212.25	+104.75 / +2.55%	
	FTSE 100	9,717.25	-42.81 / -0.44%	
	FTSE 100 Futures	9,764.30	+18.30 / +0.19%	



XAU/USD	4,009.62	+7.34 / +0.18%
Gold	4,019.80	+23.30 / +0.58%
Copper	5.0738	-0.0372 / -0.73%
Brent Oil	65.040	+0.270 / +0.42%
London Sugar	415.70	+1.70 / +0.41%
Crude Oil WTI	61.220	+0.240 / +0.39%
Platinum	1,591.10	+15.70 / +1%
London Coffee	4,540.00	-101.00 / -2.18%
US Wheat	538.88	+4.88 / +0.91%
US Corn	433.38	+1.88 / +0.43%



HDB: Tín dụng ưu tiên dẫn dắt tăng trưởng, thu nhập ngoài lãi bứt phá 178%.

- Trong quý 3/2025, HDBank ghi nhận tăng trưởng ấn tượng khi dư nợ tín dụng tăng 22,6% so với đầu năm, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như sản xuất – kinh doanh thiết yếu và bảo hiểm. Thu nhập ngoài lãi tiếp tục bứt phá, đạt 1.753 tỷ đồng, gấp 2,3 lần cùng kỳ, nâng tổng mức 9 tháng lên 5.366 tỷ đồng (+178,6% YoY). Hiệu quả sinh lời duy trì ở mức cao với ROE 25,2% và ROA 2,1%, phản ánh năng lực quản trị và hiệu quả hoạt động vượt trội. Nhờ đó, HDBank củng cố vị thế trong nhóm ngân hàng có hiệu suất tăng trưởng và chất lượng tài sản hàng đầu hệ thống.

GAS: Doanh thu quý III/2025 lập kỷ lục, PV Gas "bỏ túi" gần 400 tỷ đồng mỗi ngày.

- Trong quý 3/2025, PV Gas (GAS) ghi nhận doanh thu hợp nhất đạt 35.690 tỷ đồng, tăng 41% YoY, tương đương gần 400 tỷ đồng mỗi ngày – mức cao kỷ lục trong lịch sử hoạt động. Giá vốn tăng 50% lên 31.587 tỷ đồng, song doanh nghiệp vẫn duy trì lợi nhuận gộp 4.183 tỷ đồng nhờ nhu cầu khí và LPG tăng mạnh. Lũy kế 9 tháng, GAS đạt 91.490 tỷ đồng doanh thu (+16% YoY) và 10.184 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế (+19% YoY). Kết quả này phản ánh năng lực khai thác hiệu quả, quản trị chi phí tốt và hưởng lợi từ giá khí phục hồi

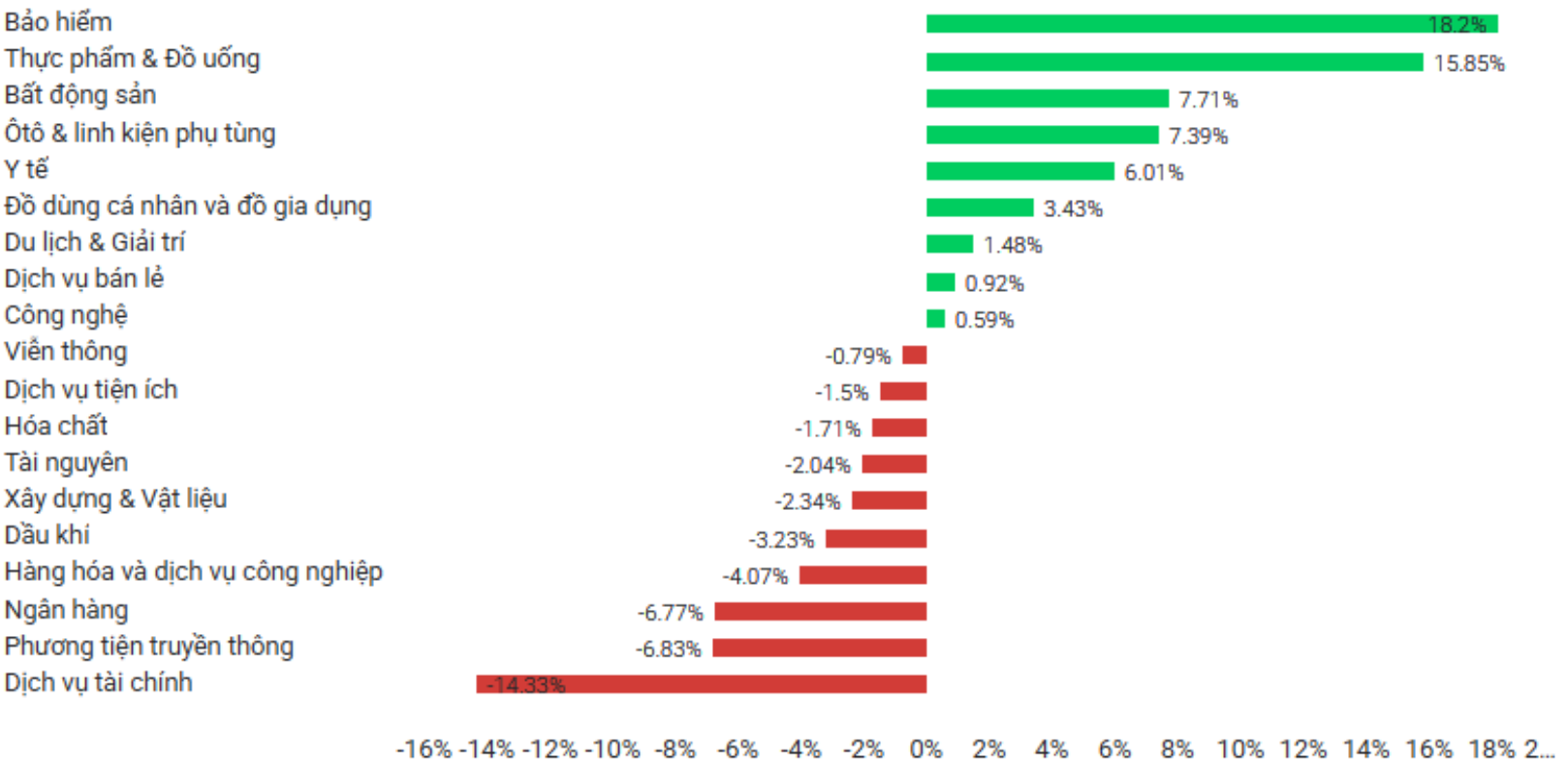
TPB: TPBank huy động thêm gần 271 tỷ đồng từ kênh trái phiếu.

- Ngày 23/10/2025, TPBank phát hành thành công lô trái phiếu trị giá 270,9 tỷ đồng, kỳ hạn 10 năm với lãi suất 7,28%/năm, nhằm bổ sung nguồn vốn trung – dài hạn. Trước đó, ngân hàng cũng huy động 2.000 tỷ đồng qua lô trái phiếu kỳ hạn 7 năm, lãi suất 6,68%/năm. Hoạt động phát hành liên tiếp cho thấy chiến lược chủ động đa dạng hóa nguồn vốn của TPBank, củng cố năng lực tài chính và thanh khoản phục vụ tăng trưởng tín dụng bền vững.

BVH: Lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2025 tăng trưởng 35,3% so với cùng kỳ.

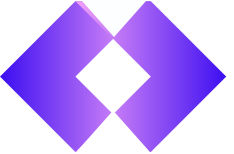
- Trong 9 tháng đầu năm 2025, Tập đoàn Bảo Việt (BVH) ghi nhận doanh thu hợp nhất đạt 44.107 tỷ đồng, tăng 4,7% so với cùng kỳ, và lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 2.189 tỷ đồng, tăng mạnh 35,3% yoy. Kết quả này đến từ sự tăng trưởng tích cực ở mảng bảo hiểm nhân thọ, hiệu quả đầu tư tài chính cải thiện và công tác kiểm soát chi phí chặt chẽ. Với nền tảng tài chính vững và chiến lược đầu tư cân bằng, BVH tiếp tục khẳng định vị thế doanh nghiệp bảo hiểm hàng đầu Việt Nam.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
VTB	13.80	0.90 (6.98%)	1.30	HSL	9.58	-0.72 (-6.99%)	7.79
SVC	31.45	2.05 (6.97%)	0.44	MHC	12.65	-0.95 (-6.99%)	11.09
ICT	19.30	1.25 (6.93%)	1.74	HDC	31.30	-2.35 (-6.98%)	197.93
HID	4.17	0.27 (6.92%)	8.14	VIX	26.05	-1.95 (-6.96%)	1,882.89
BVH	54.30	3.50 (6.89%)	46.46	DXS	9.77	-0.73 (-6.95%)	40.17



MSCI – Dự kiến công bố cơ cấu danh mục ngày 05/11/2025.

- MSCI là tổ chức xây dựng các bộ chỉ số chứng khoán toàn cầu, đóng vai trò quan trọng trong việc phân bổ dòng vốn của các quỹ đầu tư thụ động (ETF). Đợt công bố cơ cấu danh mục tháng 11/2025 dự kiến sẽ có tác động đáng kể đến nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt tại các thị trường mới nổi và cận biên. Diễn biến cơ cấu lần này sẽ là yếu tố được giới đầu tư theo dõi sát, bởi nó có thể ảnh hưởng đến dòng vốn ngoại, thanh khoản thị trường và biến động giá cổ phiếu trong ngắn hạn.

Số liệu kinh tế Việt Nam tháng 10 – Dự kiến công bố ngày 06/11/2025.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ công bố loạt chỉ số kinh tế vĩ mô tháng 10, bao gồm tăng trưởng sản xuất công nghiệp, xuất nhập khẩu, CPI và giải ngân đầu tư công. Đây là dữ kiện quan trọng phản ánh sức khỏe của nền kinh tế trong bối cảnh nhu cầu toàn cầu có dấu hiệu phục hồi và lãi suất trong nước duy trì ổn định. Kết quả công bố sẽ ảnh hưởng đáng kể đến kỳ vọng tăng trưởng quý IV cũng như tâm lý thị trường chứng khoán trong nước.

Ngân hàng Trung ương Anh (BOE) – Công bố chính sách tiền tệ ngày 06/11/2025.

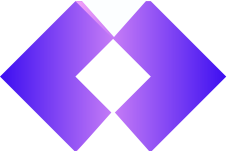
- Quyết định chính sách của BOE sẽ cung cấp tín hiệu quan trọng về hướng đi lãi suất trong bối cảnh lạm phát Anh vẫn neo cao và tăng trưởng kinh tế chậm lại. Giới đầu tư hiện chia rẽ về khả năng BOE giữ nguyên hoặc bắt đầu cắt giảm lãi suất sau chu kỳ thắt chặt kéo dài. Kết quả công bố sẽ tác động mạnh đến đồng bảng Anh (GBP), lợi suất trái phiếu chính phủ và xu hướng giao dịch trên các thị trường tài chính châu Âu.

Báo cáo việc làm phi nông nghiệp ADP của Mỹ – Dự kiến công bố ngày 7/11/2025.

- Báo cáo ADP phản ánh tình hình tạo việc làm trong khu vực tư nhân – một chỉ báo quan trọng về sức khỏe thị trường lao động Mỹ trước khi số liệu Nonfarm Payrolls (NFP) chính thức được công bố. Số liệu việc làm tăng mạnh có thể củng cố kỳ vọng Fed duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt lâu hơn, hỗ trợ đồng USD và gây áp lực lên thị trường chứng khoán. Ngược lại, nếu số liệu yếu hơn dự kiến, nhà đầu tư có thể kỳ vọng Fed sớm nói lỏng lãi suất, giúp vàng và cổ phiếu hưởng lợi.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	E29	UPCoM	29/10/25	25/11/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
2	BSR	HOSE	29/10/25		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30
3	BSR	HOSE	29/10/25		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:315
4	PRC	HNX	29/10/25		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
5	DHC	HOSE	29/10/25	28/11/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
6	TPB	HOSE	30/10/25		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5
7	STK	HOSE	30/10/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:45
8	QNW	UPCoM	30/10/25	20/11/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
9	CLW	HOSE	31/10/25	01/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 400 đồng/CP
10	TPS	UPCoM	03/11/25	24/11/25	Trả cổ tức bằng tiền, 4,300 đồng/CP
11	CTB	HNX	04/11/25		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1
12	PVP	HOSE	05/11/25	28/11/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
13	MFS	UPCoM	05/11/25	27/11/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
14	HPD	UPCoM	05/11/25	17/11/25	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
15	BTH	UPCoM	06/11/25	26/11/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 25,000 đồng/CP
16	SCL	UPCoM	06/11/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:9
17	BBC	HOSE	07/11/25	28/11/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
18	SGN	HOSE	07/11/25	10/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
19	WSB	UPCoM	11/11/25	28/11/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
20	PCC	UPCoM	11/11/25	28/11/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
21	VBB	UPCoM	12/11/25		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
22	SMB	HOSE	13/11/25	26/11/25	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
23	CNC	UPCoM	13/11/25	28/11/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
24	BTD	UPCoM	14/11/25	28/11/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
25	SMA	HOSE	14/11/25	01/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
26	BMP	HOSE	17/11/25	08/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 6,500 đồng/CP
27	PPC	HOSE	18/11/25	19/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
28	CMP	UPCoM	19/11/25	01/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 149 đồng/CP
29	L40	HNX	19/11/25	02/12/25	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
30	VLP	UPCoM	24/11/25	24/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009